

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 12- 2021.

V/v ly hôn giữa chị Th và anh Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Cồ Thị Th – Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Đội 7 thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Dương Văn Th – Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Đội 7 thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 15/8/2021 cũng như trong các buổi làm việc với Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Cồ Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Dương Văn Th vào tháng 7/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Th mãi chơi

nghiện ngập không chịu khó làm ăn. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th vẫn không thay đổi vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2021 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Th.

Về con chung: Chị Cồ Thị Th xác định giữa chị và anh Th không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Cồ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Dương Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Dương Văn Th tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Cồ Thị Th vào tháng 7/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 5/2021 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Cồ Thị Th xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Dương Văn Th xác định giữa anh và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung anh Dương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Cồ Thị Th và anh Dương Văn Th; Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cồ Thị Th và anh Dương Văn Th đều cư trú tại xã N, huyện N. Nay chị Cồ Thị Th xin ly hôn anh Dương Văn Th và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Dương Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Cồ Thị Th và anh Dương Văn Th vào vào tháng 7/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 5 năm 2021 thì vợ chồng chị Th anh Th sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Cồ Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Th. Phía anh Th xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, và cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị Th và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Cồ Thị Th và anh Dương Văn Th đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Cồ Thị Th và anh Dương Văn Th đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Cồ Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa chị Cồ Thị Th và anh Dương Văn Th.

2 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Cồ Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số: 0000610 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th, vắng mặt anh Th. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương